

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

Số: 116 /QĐ-CĐKTNTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng học sinh, sinh viên
theo kết quả học tập và rèn luyện học kỳ 1, năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

Căn cứ Quyết định số 1151/QĐ-LĐTĐ ngày 18/7/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ;

Căn cứ khoản 3, Điều 25, Mục 2, Chương IV “Quy chế Hoạt động năm học 2025 – 2026” ban hành kèm theo quyết định số 489/QĐ-CĐKTNTT ngày 28/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ;

Xét thành tích học tập và rèn luyện của HS, SV Bạc CĐ (Khối C23, C25) và Bạc TC (Khối T24, T25) học kỳ 1, năm học 2025 – 2026;

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Quản trị – Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cấp học bổng cho 30 HS, SV đã đạt thành tích cao theo kết quả học tập và rèn luyện học kỳ 1, năm học 2025 – 2026 của Bạc CĐ (Khối C23, C25) và Bạc TC (Khối T24, T25) có tên sau:

(Theo danh sách đính kèm)

Điều 2. Mức học bổng của 30 HS, SV Bạc CĐ (Khối C23, C25) và Bạc TC (Khối T24, T25) được hưởng theo quy định.

Tổng cộng số tiền học bổng là: 189.985.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi chín triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Điều 3. Các Bộ phận chức năng, Bộ phận chuyên môn, Giảng viên chủ nhiệm các Khối lớp và những HS, SV có tên trên căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QTCTSV, Hùng3b.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Lê Đình Hải

DANH SÁCH HỌC BỔNG HỌC SINH, SINH VIÊN HKI NH 2025 – 2026

Bậc CD (Khối C23,C25) và Bậc TC (Khối T24,T25)

Theo kết quả học tập học kỳ I năm học 2025 – 2026

Kèm theo quyết định số: *116* /QĐ-CDKTNTT, ngày *04* tháng *5* năm 2026

A. Khối 23

STT	Mã số	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Lớp	Điểm TBC học tập	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Mức học bổng	Số tiền	Ghi chú (Ký nhận Ghi rõ họ tên)
BẬC CAO ĐẲNG												
1	23100501005	Nguyễn Minh	Thảo	21/09/1997	C23ĐL1	4	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	4.620.000	
TỔNG CỘNG (A)											4.620.000	Hệ tín chỉ (thang điểm 4)
											4.620.000	

B. Khối 24

STT	Mã số	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Lớp	Điểm TBC học tập	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Mức học bổng	Số tiền	Ghi chú (Ký nhận Ghi rõ họ tên)
BẬC TRUNG CẤP											143.432.500	
2	24300305013	Trần Trung	Hiếu	30/09/1990	T24MT5	9,7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	7.095.000	
3	24300805011	Vũ Thị Kim	Ngân	08/11/2006	T24KT5	9,2	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	5.995.000	
4	24300301014	Vy Chấn	Nguyên	17/09/2009	T24MT1	9,1	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	7.095.000	
5	24300701014	Trần Trọng	Nghĩa	17/07/2009	T24TW1	9	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	7.095.000	
6	24300305008	Nguyễn Đức	Duy	10/10/2009	T24MT5	9,5	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	6.772.500	
7	24300701016	Lâm Tuấn	Phát	23/06/2009	T24TW1	9,1	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	6.772.500	
8	24300301004	Danh Gia	Bảo	02/07/2009	T24MT1	9	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	6.772.500	
9	24301301017	Tạ Nguyễn Khánh	Lam	13/09/2009	T24NH1	8,9	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	6.300.000	
10	24300601014	Nguyễn Ngô Hoàng	Phát	11/12/2008	T24QM1	8,9	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	6.772.500	



STT	Mã số	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBC học tập	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Mức học bổng	Số tiền	Ghi chú (Ký nhận Ghi rõ họ tên)
11	24300305017	Nguyễn Phi Hùng	10/04/2009	T24MT5	8,7	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	6.772.500	
12	24301101009	Trần Hoàng Hà My	07/06/2009	T24HD1	8,6	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	6.300.000	
13	24300203019	Nguyễn Thanh Thảo Nguyên	15/01/2009	T24ĐT3	8,6	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	6.772.500	
14	24300805001	Bùi Nhật Ánh	29/08/2009	T24KT5	8,3	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	5.722.500	
15	24301301023	Phạm Việt Bảo Ngọc	30/06/2009	T24NH1	8,2	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	6.300.000	
16	24300805007	Phương Gia Huy	18/07/2009	T24KT5	8,1	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	5.722.500	
17	24301101011	Hà Như Ngọc	12/11/2009	T24HD1	8	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	6.300.000	
18	24300203030	Lê Thành Vạn	28/11/2009	T24ĐT3	8	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	6.772.500	
19	24301301026	Liễu Ngọc Xuân Nhi	31/10/2009	T24NH1	8	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	6.300.000	
20	24300301015	Nguyễn Minh Phát	13/11/2009	T24MT1	9,1	Xuất sắc	74	Khá	Khá	6.450.000	
21	24300301009	Võ Đặng Đăng Khôi	26/05/2009	T24MT1	8,9	Giỏi	77	Khá	Khá	6.450.000	
22	24301001004	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	18/05/2009	T24OT1	8,8	Giỏi	75	Khá	Khá	6.450.000	
23	24300305040	Nguyễn Quốc Việt	14/10/2009	T24MT5	8,8	Giỏi	79	Khá	Khá	6.450.000	
TỔNG CỘNG (B)										143.432.500	

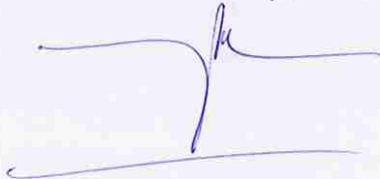
C. Khối 25

STT	Mã số	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBC học tập	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Mức học bổng	Số tiền	Ghi chú (Ký nhận Ghi rõ họ tên)
BẠC CAO ĐẲNG										10.710.000	
24	25101001006	Huỳnh Phong Linh	08/03/2000	C25OT1	3,72	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	5.610.000	Hệ tín chỉ (thang điểm 4)
25	25101001014	Nguyễn Doãn Thiện	16/05/2007	C25OT1	2,94	Khá	74	Khá	Khá	5.100.000	Hệ tín chỉ (thang điểm 4)
BẠC TRUNG CẤP										31.222.500	
26	25300301002	Nguyễn Quang Duy	10/09/2006	T25MT1	8,8	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	6.772.500	

STT	Mã số	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBC học tập	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Mức học bổng	Số tiền	Ghi chú (Ký nhận Ghi rõ họ tên)
27	25300301021	Huỳnh Tư Vĩ	06/11/2003	T25MT1	8,2	Giỏi	74	Khá	Khá	6.450.000	
28	25301301007	Trần Hải Lâm	10/03/2002	T25NH1	8	Giỏi	79	Khá	Khá	6.000.000	
29	25301301018	Nguyễn Hoàng Thiên Phước	02/05/2009	T25NH1	7,9	Khá	76	Khá	Khá	6.000.000	
30	25301301024	Trương Trần Thanh Trúc	10/12/2010	T25NH1	7,7	Khá	92	Xuất sắc	Khá	6.000.000	
TỔNG CỘNG (C)										41.932.500	
TỔNG CỘNG (A + B + C)										189.985.000	

Tổng cộng danh sách có 30 HS, SV được nhận học bổng
với tổng số tiền là: 189.985.000 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn)

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Ngọc Hồng Phúc

TRƯỞNG BỘ PHẬN



Vũ Phú Hữu



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Lê Đình Hải

